

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 87/2020/HNGĐ-ST

Ngày 17-8-2020

V/v: “Tranh chấp về ly hôn
và nuôi con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Lập Tiến

2. Bà Nguyễn Thị Tạc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 275/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2020 về “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử: 96/2020/QĐXX-ST ngày 14 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự:

1. N đơn: Chị Hoàng Thị Thảo N, sinh năm 1986 - vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ B, khối N, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk

2. Bị đơn: Anh Trần Vũ S, sinh năm 1986 - vắng mặt

Địa chỉ: Tổ B, khối N, phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 3 năm 2020 và quá trình tham gia tố tụng, N đơn chị Hoàng Thị Thảo N trình bày: Chị N tự nguyện kết hôn với anh S có đăng ký kết hôn tại UBND phường K, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 20/10/2009.

Quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và căng thẳng từ năm 2011 cho đến nay. N nhân mâu thuẫn do anh S thiếu trách nhiệm với vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, ngoài ra anh S còn ham mê cờ bạc dẫn đến nợ nần, chị N đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh S vẫn không thay đổi. Nay chị N xác định tình cảm, tình thương yêu vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, kéo dài nên chị N xin được ly hôn với anh S.

Về con chung: Vợ chồng chị N có 03 con chung là cháu Trần Nhật D – sinh ngày 22/8/2009, Trần Nhật L – sinh ngày 14/7/2012 và Trần Nhật T – sinh ngày 26/4/2017. Khi ly hôn, chị N có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 03 con chung đến khi thành niên và không yêu cầu anh S phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Hiện chị N có nghề làm bánh, thu nhập trung bình 400.000 đồng/ngày.

Về tài sản chung: Chị N xác định không có.

Về công nợ: Không có

Bị đơn anh Trần Vũ S đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo yêu cầu của N đơn thì đây là vụ án “Tranh chấp về ly hôn và nuôi con chung” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Vũ S đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa hôm nay, N đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt N đơn và bị đơn là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Hoàng Thị Thảo N và anh Trần Vũ S tự nguyện kết hôn với nhau vào ngày 20/10/2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường K, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Quá trình duy trì hôn nhân chị N – anh S xảy ra mâu thuẫn, N nhân do lối sống không hợp, quan điểm bất đồng, anh S thiếu trách nhiệm với vợ, con. Chị N và anh S cùng ký đơn xin ly hôn và không yêu cầu chính quyền địa phương hòa giải; Anh S đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý hợp lệ nhưng anh S không có ý kiến phản đối gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị N và không tới Tòa án để tham gia hòa giải. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị N – anh S đã kéo dài, thời gian mâu thuẫn đã lâu nhưng cả hai bên đều không có biện pháp gì giải quyết mâu thuẫn hàn gắn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh S của chị N là phù hợp theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị N và anh S có 03 con chung là Trần Nhật D, sinh ngày 22/8/2009, Trần Nhật L, sinh ngày 14/7/2012 và Trần Nhật T, sinh ngày 26/4/2017. Ý kiến của cháu D và cháu L xin được ở với chị N, cháu T mới hơn 03 tuổi, chị N có nghề nghiệp thu nhập ổn định; Do đó nên chấp nhận yêu cầu của chị N là giao cả 03 con chung cho chị N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên. Việc cấp dưỡng nuôi con chị N không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết là phù hợp theo quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung: Chị N và anh S không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Đang sự xác định không có.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Thảo N và anh Trần Vũ S.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 con chung là Trần Nhật D, sinh ngày 22/8/2009, Trần Nhật L, sinh ngày 14/7/2012 và Trần Nhật T, sinh ngày 26/4/2017 cho chị Hoàng Thị Thảo N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi thành niên (đủ 18 tuổi).

Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra để giải quyết.

Anh Trần Vũ S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về công nợ: Đương sự xác định không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị Thảo N phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm; khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hoàng Thị Thảo N đã nộp tại chi cục thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền số: 0007761 ngày 04/5/2020.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- P.NV&THA TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND TP.BMT;
- CCTHADS TP.BMT;
- UBND p. K, Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Dư